

Số: 01/NQ – ĐHĐCĐ/2019

Yên Bái, ngày 05 tháng 04 năm 2019

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN HÀ NỘI  
VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 08-04-2019

Số: 8244

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA**

\* Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

\* Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 do Quốc hội khóa 12 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

\* Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera ;

\* Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05 tháng 04 năm 2019 của Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera .

\* Tên công ty: Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera

Địa chỉ: Xã Văn tiến - TP Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 02163.854.674

Fax: 02163.854.673

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5200284005; nơi đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Yên Bái .

Mã chứng khoán: **VIM**

Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức hồi 9h00 ngày 05/04/2019 tại Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera, tham dự đại hội có 40 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông uỷ quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 1.111.797 cổ phần và chiếm tỷ lệ 88,9% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera ngày 05 tháng 04 năm 2019 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo:**

- Báo cáo của HĐQT.
- Báo cáo của ban điều hành.
- Báo cáo của ban kiểm soát.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

**Điều 2.** Thông qua kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với các chỉ tiêu chính như sau:

| TT | Chỉ tiêu           | ĐVT   | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | So sánh TH/KH |
|----|--------------------|-------|---------------|----------------|---------------|
| 1  | Doanh thu          | Tr.đ  | 78.160        | 92.239         | 118%          |
| 2  | LN trước thuế      | Tr.đ  | 9.000         | 8.046          | 89%           |
| 3  | Khấu hao cơ bản    | Tr.đ  | 2.380         | 2.223          | 93%           |
| 4  | Lao động bình quân | Người | 72            | 62             | 86%           |
| 5  | Thu nhập bình quân | 1000đ | 9.755         | 9.838          | 101%          |
| 6  | Nộp ngân sách      | Tr.đ  | 10.460        | 12.013         | 115%          |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2019 (Theo nội dung của Quyết định số 563 /TCT-HĐQT ngày 11/12/2018 của Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty về việc phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 2019 giao cho đơn vị)

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

| Stt | Chỉ tiêu                | ĐVT  | Thực hiện 2018 | Kế hoạch năm 2019 |           |
|-----|-------------------------|------|----------------|-------------------|-----------|
|     |                         |      |                | Giá trị           | % so 2018 |
| 1   | Doanh thu               | Tr.đ | 92.239         | 107.000           | 116%      |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế    | Tr.đ | 8.046          | 9.500             | 118%      |
| 3   | Thu nhập BQ/người/tháng | Tr.đ | 9.838          | 9.990             | 102%      |
| 4   | Nộp ngân sách           | Tr.đ | 12.013         | 11.800            | 98%       |
| 5   | Khấu hao cơ bản         | Tr.đ | 2.223          | 2.260             | 101%      |
| 6   | Sản lượng sản xuất      | Tấn  | 96.295         | 91.560            | 95%       |
| 7   | Sản lượng tiêu thụ      | Tấn  | 93.522         | 91.560            | 98%       |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 % Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

**Điều 4.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

| TT | Nội dung                        | Số tiền (đồng) |
|----|---------------------------------|----------------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế              | 6.762.050.768  |
| 2  | Trích lập quỹ phúc lợi          | 262.050.768    |
| 3  | Chia cổ tức ( 52% vốn điều lệ ) | 6.500.000.000  |

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 % Không tán thành: 0% Không có ý kiến:0%*

**Điều 5.** Thông qua Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và năm 2019.

Mức thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 và năm 2019:

Thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty, ban hành theo Quyết định số 24/TCT – HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera- CTCP.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến:0%*

**Điều 6.** Thông qua bầu thay thế nhân sự Hội đồng quản trị và ban kiểm soát công ty

- Nhân sự HĐQT:

Bầu thành viên HĐQT thuộc cơ cấu cổ đông khác

1. Ông Lưu Văn Lâu thay bà Nguyễn Hương Thảo
2. Ông Lê Ngọc Long thay ông Nguyễn Anh Tuấn

*Hội đồng quản trị gồm:*

1. Ông Hoàng Kim Bông
2. Ông Nguyễn Mạnh Hà
3. Ông Lưu Văn Lâu
4. Ông Phạm Văn Doanh
5. Ông Lê Ngọc Long

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành: 0% Không có ý kiến:0%*

- Nhân sự Ban kiểm soát:

Bầu thành viên Ban kiểm soát thuộc cơ cấu cổ đông khác

1. Bà Nguyễn Thị Sửu thay bà Bùi Thị Kim Chung
2. Bổ sung bà Trần Thị Minh Loan

Ban kiểm soát gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Sửu
2. Bà Trần Thị Minh Loan
3. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến:0%*

**Điều 7.** ĐHĐCĐ thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là một trong số các Công ty đủ điều kiện kiểm toán các công ty trên sàn giao dịch chứng khoán là : Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.


*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến:0%*



**Điều 8. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera thông qua toàn văn tại đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 04 năm 2019.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Nơi nhận:** 

- Đại hội đồng cổ đông;
- Tổng công ty Viglacera-CTCP (báo cáo);
- HĐQT, Ban kiểm soát, Ban GD (để thực hiện);
- Các phòng nghiệp vụ Công ty (để thực hiện);
- Thư ký Công ty ( để TH)
- Trang Web (khoangsanviglacera.com.vn
- Lưu VP, HĐQT Công ty.



*Hoàng Kim Bông*

Số: 01 /BB – ĐHĐCĐ/2019

Yên Bái, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VIGLACERA**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 do Quốc hội khóa 12 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera ;

Tên công ty: Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera

Địa chỉ: Xã Văn tiến – TP Yên Bái - Tỉnh Yên Bái

Điện thoại: 02163.854.674

Fax: 02163.854.673

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5200284005; nơi Đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Yên Bái .

Mã chứng khoán: VIM

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019: Hội trường Công ty cổ phần khoáng sản Viglacera (Xã Văn Tiến - TP Yên Bái - Tỉnh Yên Bái)

Thời gian: Vào hồi 9giờ 00 phút, ngày 05 tháng 04 năm 2019.

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

- Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty CP khoáng sản Viglacera;

- Các cổ đông Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera có tên trong danh sách chốt quyền dự Đại hội cuối cùng vào ngày 21 /03/2019 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam .

**B. NGHI THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

2.1. Bà Bùi Thị Kim Chung, thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông qua kết quả thẩm tra tư cách cổ đông như sau: Tham dự đại hội có 40 đại biểu là cổ đông hoặc người đại diện được cổ đông uỷ quyền. Các đại biểu dự đại hội đại diện cho 1.111.797 cổ phần và chiếm tỷ lệ 88,9 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2. ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.3. Ông Lê Ngọc Long thay mặt Ban Tổ chức đã giới thiệu và thông qua Đại hội danh sách Đoàn chủ tọa, Ban thư ký gồm:

**\* Danh sách Đoàn chủ tọa đại hội:**

1- Ông Hoàng Kim Bông - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa

2- Ông Nguyễn Mạnh Hà - Ủy viên HĐQT kiêm GD Công ty

**\* Danh sách Ban thư ký đại hội:**

1- Ông Phạm Văn Doanh – Trưởng ban

2- Bà Tạ Bích Ngọc - Thư ký

**C. HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT:** Hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội và biểu quyết đối với từng vấn đề thông qua đại hội.

## **D. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI**

### **I. Thông qua chương trình đại hội và quy chế làm việc của Đại hội**

Ông Lê Ngọc Long - Thông qua quy chế làm việc.

Ông Nguyễn Mạnh Hà - Ủy viên HĐQT - Kiểm Giám đốc điều hành thông qua chương trình họp của ĐHCĐ thường niên năm 2019.

### **II. Phần trình bày báo cáo tại Đại hội:**

- Ông Hoàng Kim Bồng - Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động HĐQT Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.

- Ông Nguyễn Mạnh Hà - Giám đốc Công ty, thay mặt Ban điều hành trình bày báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, các mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư XDCB năm 2019, các giải pháp thực hiện.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt Ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019.

- Ông Nguyễn Mạnh Hà trình bày Tờ trình của HĐQT Công ty trình bày đại hội.

### **III. Các ý kiến thảo luận, phát biểu của cổ đông:**

Ông Thìn: Cần cải tạo lại môi trường làm việc cho công nhân tại khu vực nhà máy chế biến.

Bà Phương: Đề nghị trích 2% lợi nhuận sau thuế thưởng cho ban điều hành.

Ông Lâu: Cần có kế hoạch đầu tư phát triển để tăng công suất.

### **IV. Kết quả Biểu quyết các nội dung tại Đại hội**

#### **Điều 1: Thông qua các báo cáo:**

Báo cáo của HĐQT, báo cáo của ban điều hành, Báo cáo của ban kiểm soát.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%*

**Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với các chỉ tiêu chính như sau:**

| TT | Chỉ tiêu           | ĐVT   | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | So sánh TH/KH |
|----|--------------------|-------|---------------|----------------|---------------|
| 1  | Doanh thu          | Tr.đ  | 78.160        | 92.239         | 118%          |
| 2  | LN trước thuế      | Tr.đ  | 9.000         | 8.046          | 89%           |
| 3  | Khấu hao cơ bản    | Tr.đ  | 2.380         | 2.223          | 93%           |
| 4  | Lao động bình quân | Người | 72            | 62             | 86%           |
| 5  | Thu nhập bình quân | 1000đ | 9.755         | 9.838          | 101%          |
| 6  | Nộp ngân sách      | Tr.đ  | 10.460        | 12.013         | 115%          |

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%*

**Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2019 (Theo nội dung của Quyết định số 563 /TCT-HĐQT ngày 11/12/2018 của Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty về việc phê duyệt các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 2019 giao cho đơn vị)**

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

| Stt | Chỉ tiêu                | ĐVT  | Thực hiện 2018 | Kế hoạch năm 2019 |           |
|-----|-------------------------|------|----------------|-------------------|-----------|
|     |                         |      |                | Giá trị           | % so 2018 |
| 1   | Doanh thu               | Tr.đ | 92.239         | 107.000           | 116%      |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế    | Tr.đ | 8.046          | 9.500             | 118%      |
| 3   | Thu nhập BQ/người/tháng | Tr.đ | 9.838          | 9.990             | 102%      |
| 4   | Nộp ngân sách           | Tr.đ | 12.013         | 11.800            | 98%       |
| 5   | Khấu hao cơ bản         | Tr.đ | 2.223          | 2.260             | 101%      |
| 6   | Sản lượng sản xuất      | Tấn  | 96.295         | 91.560            | 95%       |
| 7   | Sản lượng tiêu thụ      | Tấn  | 93.522         | 91.560            | 98%       |

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 % Không tán thành: 0% Không có ý kiến:0%*

**Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.**

| TT | Nội dung                        | Số tiền (đồng) |
|----|---------------------------------|----------------|
| 1  | Lợi nhuận sau thuế              | 6.762.050.768  |
| 2  | Trích lập quỹ đầu tư phát triển | 262.050.768    |
| 3  | Chia cổ tức ( 52% vốn điều lệ ) | 6.500.000.000  |

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 % Không tán thành: 0% Không có ý kiến:0%*

**Điều 5. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 và năm 2019.**

- Mức thù lao cho HĐQT và ban kiểm soát năm 2018 và 2019:

- Thực hiện theo Quy chế hoạt động của người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn của Tổng công ty, ban hành theo Quyết định số 24/TCT – HĐQT ngày 27/01/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Viglacera – CTCP.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%*

**Điều 6. Thông qua cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị công ty.**

**- Nhân sự HĐQT:**

Bầu thành viên HĐQT thuộc cơ cấu cổ đông khác

+ Ông Lưu Văn Lầu thay bà Nguyễn Hương Thảo

+ Ông Lê Ngọc Long thay ông Nguyễn Anh Tuấn

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100.% Không tán thành: 0% Không có ý kiến:0%*

**- Nhân sự Ban kiểm soát:**

Bầu thành viên Ban kiểm soát thuộc cơ cấu cổ đông khác

+ Bà Nguyễn Thị Sửu thay bà Bùi Thị Kim Chung

+ Bổ sung bà Trần Thị Minh Loan

**Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%**

**Điều 7.** ĐHĐCĐ thống nhất lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

**Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%**

Biên bản kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 được lập xong vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 05 tháng 04 năm 2019 tại Hội trường Công ty Cổ phần khoáng sản Viglacera và thông qua toàn văn tại Đại hội. ↗



Chủ tọa Đại hội

Hoàng Kim Bông

Thư ký Đại hội

Phạm Văn Doanh

